

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST

Ngày: 23 – 12 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Dũng

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2020/HSST, ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh K, sinh ngày 05/8/1996; nơi cư trú: số IF3 Đồng K, khóm G, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T2, sinh năm 1972 và bà Thái Thị Hồng L, sinh năm 1974. Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Nguyễn Quý T (tên gọi khác: Chầy), sinh ngày 12/02/1992; nơi cư trú: số DAF Điện Biên P, khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1957 và bà Cao Thị Thanh N, sinh năm 1958. Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 27/8/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Cao Thị Thanh N, sinh năm 1958

Nơi cư trú: số DAF Điện Biên P, khóm C, phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, nên vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/8/2020, bị cáo Trần Anh K sử dụng mạng xã hội Facebook bằng điện thoại di động nhắn tin rủ bị cáo Nguyễn Quý T cùng nhau hùn tiền mua ma túy sử dụng thì bị cáo T đồng ý. Cả hai thỏa thuận bị cáo K hùn 100.000 đồng còn bị cáo T hùn 200.000 đồng. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô EXCITER, biển kiểm soát: 84C1-156.xx đến chờ bị cáo K cùng đi đến hẻm số AB khóm H, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh mua ma túy. Trên đường đi bị cáo T đưa tiền cho bị cáo K 200.000 đồng. Khi đến nơi bị cáo K yêu cầu bị cáo T đứng ngoài hẻm đợi còn bị cáo K một mình đi vào một con hẻm nhỏ để gặp một người đàn ông tên B (không rõ họ tên và địa chỉ) mua một tép ma túy với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy, bị cáo K cất giấu vào trong túi quần bên phải mình đang mặc trở ra ngoài nơi bị cáo T đang đứng đợi. Có được ma túy cả hai bị cáo dự định tìm nơi sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thành phố Trà Vinh phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt được đóng kín bên trong chứa chất rắn (nghỉ là chất ma túy) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, kiểu máy CPH1931, IMEI 8622080412778xx (khe cắm thẻ sim 1), IMEI 8622080412778xx (khe cắm thẻ sim 2), không gắn sim, màu đen không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime, số kiểu máy SM-G532G/DS, IMEI (khe 1) 3582060815138xx, IMEI (khe 2) 3582070815138xx, màu vàng, sim số: 08142697xx không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh trắng, số máy 55P13484xx, số khung RLCE55P10DY3483xx, Biển số: 84C1- 156.xx.

Tại bản kết luận giám định số: 337/KLGD, ngày 29 tháng 8 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,2008 gam.

Quá trình điều tra hai bị cáo còn khai nhận vào ngày 26/8/2020, bị cáo K và Thiện cùng hùn tiền với nhau được 300.000 đồng, sau đó cả hai bị cáo đi đến gặp

người đàn ông tên B (không rõ họ tên và địa chỉ) mua một tép ma túy đá, sau khi mua được tép ma túy cả hai bị cáo mang đến một quán cà phê không nhớ tên và địa chỉ sử dụng hết.

Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho bị cáo K không xác định được họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh không làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ lúc bắt quả tang đang còn tạm giữ. Riêng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Prime, số kiểu máy SM-G532G/DS, IMEI (khe 1) 3582060815138xx, IMEI (khe 2) 3582070815138xx, màu vàng, sim số: 08142697xx không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong, đã qua sử dụng và xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER, màu xanh trắng, số máy 55P13484xx, số khung RLCE55P10DY3483xx, Biển số: 84C1- 156.xx là của bà Cao Thị Thanh N mẹ bị cáo T, bà N không biết bị cáo T dùng tài sản trên làm phương tiện mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã trao trả cho chủ sở hữu xong.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKS-HS ngày 17/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Trần Anh K và Nguyễn Quý T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Trần Anh K và bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Quý T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đề hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Anh K và bị cáo Nguyễn Quý T đã khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27/8/2020 bị cáo Trần Anh K rủ bị cáo Nguyễn Quý T hùn tiền mua ma túy, T đồng ý và hùn 200.000 đồng, K hùn 100.000 đồng. Sau đó, cả hai điều khiển xe mô tô đến hẻm số AB, khóm H, phường G, thành phố T, mua một tép ma túy đá của tên B (không rõ họ tên và địa chỉ) với giá 300.000 đồng, có được ma túy cả hai điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Anh K và bị cáo Nguyễn Quý T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Anh K và bị cáo Nguyễn Quý T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác rất nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội các bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Thanh N đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số: 337/M của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bên trong có ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A 2020, kiểu máy CPH1931, IMEI 8622080412778xx (khe cắm thẻ sim 1), IMEI 8622080412778xx (khe cắm thẻ sim 2) không gắn sim, màu đen, đã qua sử dụng. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Anh K và bị cáo Nguyễn Quý T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh K 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý T 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/8/2020.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị Thanh Nguyệt không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng có dán giấy niêm phong số: 337/M của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Trà Vinh. Trả lại bị cáo Trần Anh K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, kiểu máy CPH1931, IMEI 8622080412778xx (khe cắm thẻ sim 1), IMEI 8622080412778xx (khe cắm thẻ sim 2) không gắn sim, màu đen, đã qua sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Anh K và bị cáo Nguyễn Quý T mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thị Mỹ Kim

Đặng Văn Dũng

Nguyễn Thanh Sỹ